TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 27-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 343/2018/HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1978 tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Số 43/69 A, phường B, quận C, Hải Phòng; chỗ ở: Số 10, lô 13, đường D, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông F và bà G(đã chết); có chồng là I; có 05 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/6/2017 đến ngày 29/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H:* Ông K – Luật sư Công ty Luật L (vắng mặt) và ông M - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV N đều thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh I, sinh năm 1982; trú tại: Số 10, lô 13, đường D, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h 30 ngày 19/6/2017, Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận C bắt quả tang Trần Ngọc H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực trước cửa nhà số 16 D, E, C, Hải Phòng. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái của H 01 túi nilon bên trong có 02 túi nhỏ chứa tinh thể màu trắng và 20 viên nén hình chữ nhật ký hiệu "YSL" nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar và 01 xe mô tô BKS 15B1 – 326.08. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc H thu giữ: tại két sắt gần cửa phòng ngủ tầng 2 có 01 hộp giả da màu đen bên trong chứa nhiều túi nilon đựng tinh thể màu trắng; 11viên nén xanh có ký hiệu YSL hình chữ nhật, 21 viên nén màu xanh hình trụ có ký hiệu VL và 333 viên né hình quả dâu tây màu hồng nghi là ma túy; tại ngăn trên cùng của tủ nhựa kệ dưới chân cầu thang thu được: 01 túi nilon đựng 19 viên nén hình tròn màu xanh ký hiệu VL nghi là ma túy.

Theo các bản Kết luận giám định số 795, 796/MT ngày 23, 25/6/2017, tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nơi ở của H có trọng lượng 97,5396 gam có Ketamine; các viên nén thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nơi ở của H có trọng lượng 130,0893 gam có MDMA. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ của H là 227,6289 gam. Tại bản Kết luận giám định số 3203/C54 ngày 21/7/2017 kết luận, số Ketamine thu giữ có hàm lượng từ 28,5 đến 30,2%; số MDMA thu giữ có hàm lượng từ 24,7 đến 51,6%.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc H khai nhận: Qua giới thiệu của bạn, Trần Ngọc H quen với O nhà ở đường tàu P, quận C, Hải Phòng (H không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể). O và H rủ nhau đi S để mua ma túy về bán kiếm lời. Sáng ngày 16/6/2017 H bế theo con là Q (sinh năm 2017) đi xe khách từ bến xe R đi S, tỉnh Quảng Ninh cùng với O. Khi đến thành phố S, O cho H gặp một người phụ nữ tên T (H không biết lai lịch, địa chỉ) tại một quán nước. H đặt vấn đề mua thuốc lắc loại "YSL" nhưng T trả lời vừa hết, T chỉ có loại thuốc lắc "VL" và Ketamine. Sau khi trao đổi và thống nhất, H mua 100 gam Ketamine hết số tiền 21.000.000 đ và 374 viên thuốc lắc (334 viên màu hồng hình quả dâu tây với giá 70.000 đồng/viên và 40 viên nén màu xanh ký hiệu VL với giá 85.000 đồng/viên) hết số tiền là 26.800.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, T cho H thêm 01 cân điện tử vỏ màu nâu. H mang số ma túy trên về nhà cất giấu vào két sắt của riêng T tại phòng ngủ ở tầng 2. Đến ngày 18/6/2017, khi không có ai ở nhà, H mang số ma túy trên ra để chia thành các gói nhỏ. H chia 100 gam ketamine thành 25 túi nhỏ, số còn lại H vẫn để trong túi cũ. Số thuốc lắc hình quả dâu tây H chia thành 04 túi nilon trong đó có 02 túi mỗi túi đựng 100 viên, 01 túi đựng 90 viên, 01 túi đựng 43 viên. Còn 40 viên thuốc lắc loại "VL" H chia thành 01 túi, mỗi túi 20 viên. Sau khi chia xong H lại

cất vào két sắt. Đến khoảng 17h ngày 19/6/2017, H nhận được điện thoại của U là người quen (H không biết lai lịch địa chỉ) gọi điện hỏi mua 20 viên thuốc lắc là 02 gam ketamine để U sử dụng. H và U thống nhất giá bán 20 viên thuốc lắc giá 100.000 đ/viên, 02 túi ketamine giá là 150.000đ/túi, tổng cộng là 2.300.000 đồng. H và U hẹn nhau giao dịch ở khu vực đầu ngõ D, phường E, Hải Phòng. Sau đó, U gọi điện lại muốn mua loại thuốc lắc "YSL", do không có loại này nên H đi đến khu vực đường tàu P, C tìm O hỏi mua thuốc lắc loại "YSL" để bán cho U. H gặp O tại khu vực ngoài đường tàu và hỏi mua thuốc lắc loại "YSL". O đưa cho H 31 viên thuốc lắc "YSL" và tính tổng giá bán là 2.500.000 đồng. H mang số thuốc lắc này về nhà, cất 11 viên vào két sắt rồi cầm 20 viên "YSL" và 02 túi ketamine đem đi bán cho U. Khi đi đến trước cửa số nhà 16 D, phường E, quận C, Hải Phòng chưa kịp gặp U để bán ma túy thì bị lực lượng Công an quận C phát hiện bắt giữ. Nếu bán cho trót lọt cho U, H sẽ được lãi 400.000 đồng tiền thuốc lắc "YSL" và khoảng 50.000 đồng tiền ketamine.

Đối với đối tượng T, O là người bán cho H số ma túy trên, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lí đối tượng T và O.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 10 năm đến 12 năm tù. Vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt tiền cho bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, điện thoại, sim,cân điện tử đã bị thu giữ, tịch thu sung quỹ chiếc xe mô tô BKS: 15B1-326.08, trả lại cho bị cáo số tiền 25.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quan điểm bào chữa của Luật sư K:

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H vắng mặt nhưng có gửi quan điểm bào chữa cho bị cáo: Luật sư không tranh luận tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố nhưng qua kết luận giám định hàm lượng thì tổng khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán trái phép là 89,6266 gam. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Thông tư số 08/2015/TTLB ngày 14/11/2015 xử phạt bị cáo theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quan điểm bào chữa của Luật sư M:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là "người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm". Đối với chiếc xe mô tô mang BKS: 15B1-326.08 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo cần trả lại cho anh I (là chồng của bị cáo) vì đây tài sản do anh Mạnh bỏ tiền ra mua cho bị cáo. Và chiếc xe này không phải là phương tiện bị cáo dùng vào để đi bán ma túy việc phạm tội mà chỉ dùng để đi đón con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến:

Anh I đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh chiếc xe mô tô BKS: 15B1-326.08 vì anh cho rằng đây là chiếc xe của anh do anh bỏ tiền ra mua cho bị cáo. Nhưng vì lý do phải xa nhà nên anh đăng ký chủ sở hữu mang tên bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo H không bổ sung quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn đề nghị xét xử bị cáo theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước không chấp nhận quan điểm của Luật sư về việc trả lại cho anh I. Bị cáo có lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét hoàn cảnh điều kiện của bị cáo xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của Trần Ngọc H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với mục đích mua bán ma túy để kiếm lời nên từ ngày 16/6/2017 đến ngày 19/6/2017,

Trần Ngọc H có hành vi mua 227,6289 gam ma túy loại Ketamine và MDMA để bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Chiều ngày 19/6/2017, khi H mang 8,1567 gam MDMA và 1,0939 gam Ketamine đi bán thì bị bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 194 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước về các chất gây nghiện và xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, quản lý xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4] Bị cáo Trần Ngọc H đã có hành vi mua bán 227,6289 gam ma túy loại Ketamine và MDMA, qua giám định là 89,6266 gam Methamphetamine và Ketamine tinh chất. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo mua bán 227,6289 gam Methamphetamine và Ketamine (lượng thô) vi phạm điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên lượng Methamphetamine và Ketamine đã được giám định hàm lượng tinh chất là 89,6266 gam. Do đó, theo nguyên tắc có lợi bị cáo Trần Ngọc H chỉ bị xét xử theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự *(các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam)*.

- *Về hình phạt:*

[5] Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận quan điểm của Luật sư về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng cũng cần xử bị cáo mức án cao trong khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi con nhỏ nên cần miễn phạt tiền bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- *Về vật chứng:*

[7] Cơ quan Công an thu giữ: 01 hộp bìa caton niêm phong bên trong ma túy số 3203/C54, 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ có sim số điện thoại trong máy điện thoại và 01 sim để ở ngoài, 01 cân điện tử nhỏ màu nâu đã cũ, 01 xe mô tô mang BKS: 15B1- 326.08 không gương hậu, không chìa khóa và 25.000.000 đồng.

[8] Xét: 01 hộp bìa caton niêm phong bên trong ma túy số 3203/C54, 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ có sim số điện thoại trong máy điện thoại và 01 sim để ở ngoài, 01 cân điện tử nhỏ màu nâu đã cũ. Xét thấy: Số ma túy thu giữ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, chiếc điện thoại, sim và chiếc cân điện tử là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô mang BKS: 15B1- 326.08 không gương hậu, không chìa khóa. Tại phiên tòa bị cáo khai đây là chiếc xe của anh chồng bị cáo là anh I và bị cáo không dùng chiếc xe này để bán ma túy mà bị cáo chỉ đi đón con không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy: Chiếc xe mô tô mang BKS: 15B1- 326.08 mang tên chủ sở hữu là bị cáo Trần Ngọc H năm 2015, bị cáo và anh I đăng ký kết hôn năm 2016 nên chiếc xe này có trước thời kỳ hôn nhân nên xác định đây là chiếc xe của bị cáo. Mặt khác, bị cáo dùng chiếc xe này mang ma túy đi bán bị bắt quả tang cùng tang vật. Theo quy định của pháp luật bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ chiếc xe trên. Do đó, không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư M, bị cáo và ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về việc trả lại xe cho anh I. Đối với số tiền 25.000.000 đồng bị cáo khai đây là tiền của em gái bị cáo gửi để cho con gái đóng tiền học không phải là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần trả lại bị cáo nhưng cũng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 194 năm 1999; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Ngọc H: **10 (Mười) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017 đến ngày 29/6/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa caton niêm phong bên trong ma túy số 3203/C54, 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ có sim số điện thoại trong máy điện thoại và 01 sim để ở ngoài, 01 cân điện tử nhỏ màu nâu đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô mang BKS: 15B1- 326.08 không gương hậu, không chìa khóa.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 27; Trại tạm giam Công an thành phố;
- Cục thi hành án Dân sự TPHP;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP;
- Phòng KTNV & THA;
- Sở tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Phương